

Số: 425/2026/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Long, ngày 15 tháng 7 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – VĨNH LONG

Căn cứ các Điều 29, 35, 39, 212 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 624/2026/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Nguyễn Huỳnh H, sinh năm 1992;

Căn cước công dân số: 083192002625

Địa chỉ: 461B khu phố Phú Hữu, phường Phú Khương, tỉnh Vĩnh Long.

- Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1992.

Căn cước công dân số: 083092013220

Địa chỉ: 47E khu phố Phú Thành, phường Phú Khương, tỉnh Vĩnh Long.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Nguyễn Huỳnh H và ông Nguyễn Minh T tự nguyện kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Hưng, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre (nay là phường Phú Khương, tỉnh Vĩnh Long), được cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 06/6/2022 nên là hôn nhân hợp pháp.

[2] Tại Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 07/7/2026, bà Nguyễn Huỳnh H và ông Nguyễn Minh T cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy việc thuận tình ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014 nên được chấp nhận.

Bà Nguyễn Huỳnh H và ông Nguyễn Minh T cùng thông nhất các nội dung sau:

- Về con chung: ông bà cùng khai không có con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Huỳnh H và ông Nguyễn Minh T đều khai không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về lệ phí việc dân sự: Các đương sự phải chịu lệ phí việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Xét thấy sự thỏa thuận này là tự nguyện, phù hợp quy định tại các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014 nên được chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Huỳnh H và ông Nguyễn Minh T.

- Về con chung: Bà Nguyễn Huỳnh H và ông Nguyễn Minh T cùng khai không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Huỳnh H và ông Nguyễn Minh T cùng khai không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Về nợ chung bà Nguyễn Huỳnh H và ông Nguyễn Minh T cùng khai không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí việc dân sự sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, chung bà Nguyễn Huỳnh H và ông Nguyễn Minh T phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà các đương sự đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012376 ngày 23/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Vĩnh Long;
- Tòa án tỉnh Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- UBND phường Phú Khương, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Xuân Thi